CTCP Gỗ An Cường (HSX: ACG)

FireAnt

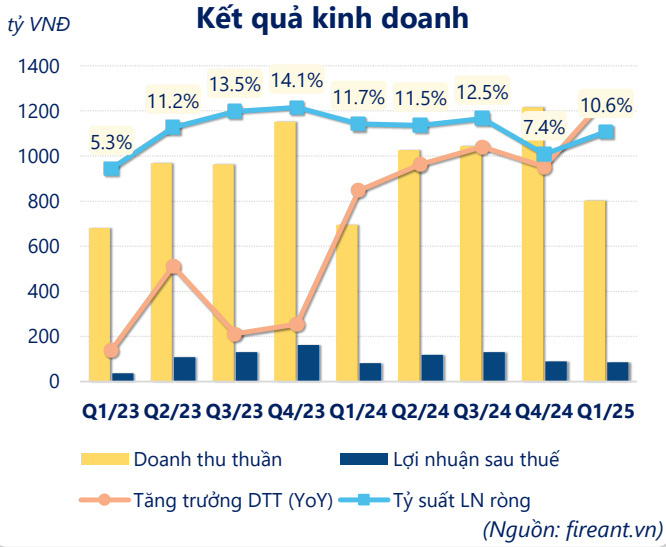
Ngày 31/03/2025	38,850 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	0.8%	-8.0%	-5.6%

ROE 2024: 10.1% | +/- YoY: ▼ 0.7%

	Q1/25	QoQ	YoY
DT thuần	802 tỷ VNĐ	▼ 414 ▼ 34.0%	▲ 107 ▲ 15.4%
LN gộp	236 tỷ VNĐ	▼ 140 ▼ 37.3%	▲ 22.0 ▲ 10.2%
LN thuần	109 tỷ VNĐ	▲ 9.90 ▲ 9.5%	▲ 9.60 ▲ 9.2%
LN sau thuế	85.0 tỷ VNĐ	▼ 5.10 ▼ 5.7%	▲ 3.60 ▲ 4.4%

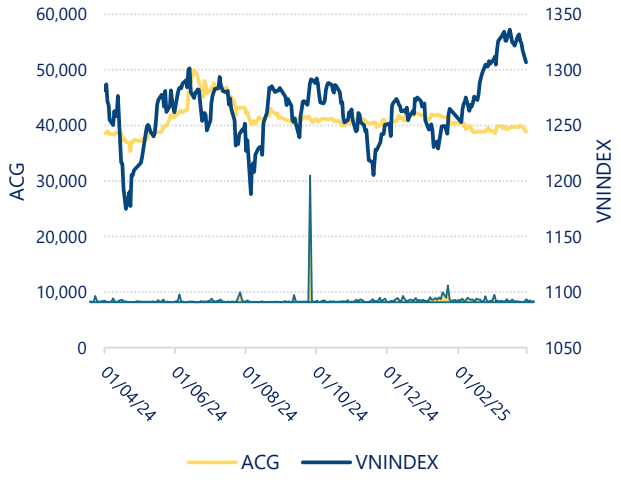
	2024	YoY
DT thuần	3,981 tỷ VNĐ	▲ 219 ▲ 5.8%
LN gộp	1,251 tỷ VNĐ	▲ 143 ▲ 13.0%
LN thuần	575 tỷ VNĐ	▲ 46.0 ▲ 8.7%
LN sau thuế	420 tỷ VNĐ	▼ 17.0 ▼ 3.8%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

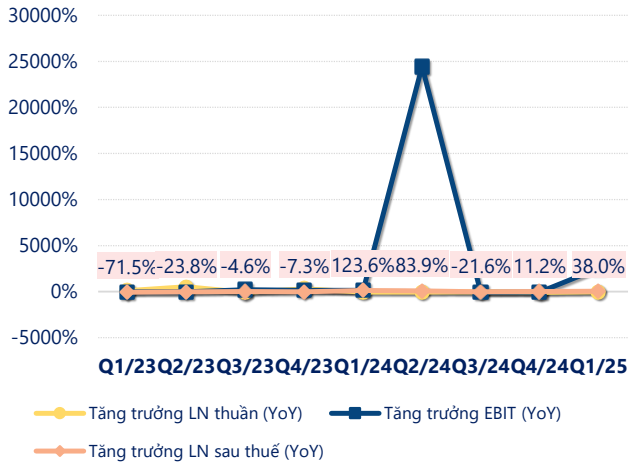


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Gỗ An Cường (HSX: ACG)

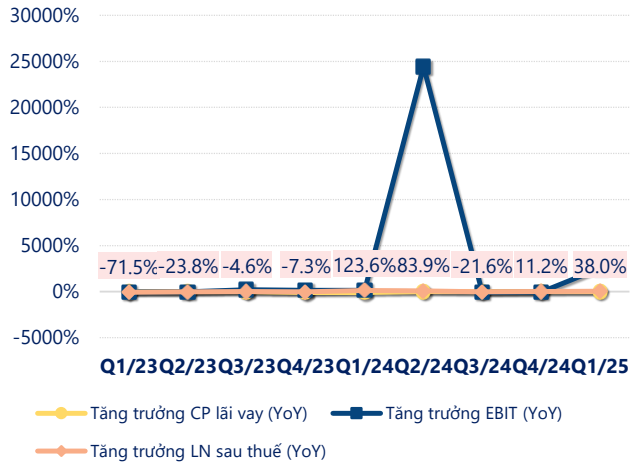
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



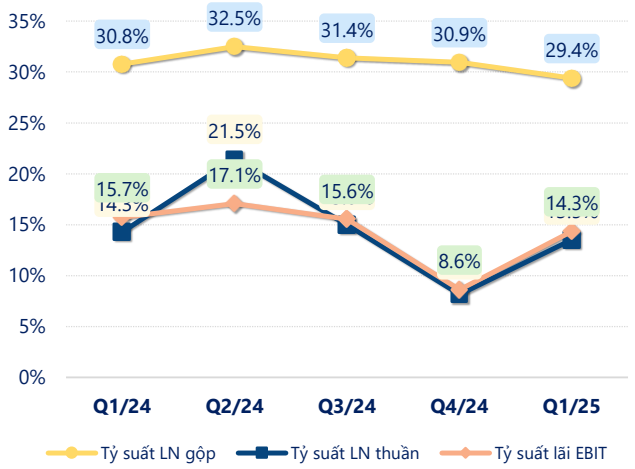
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



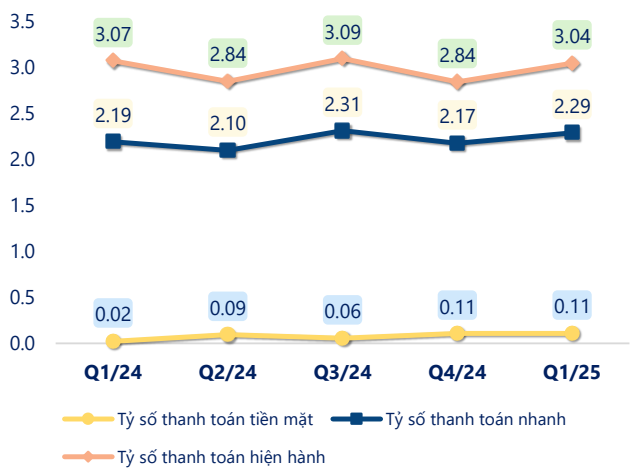
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



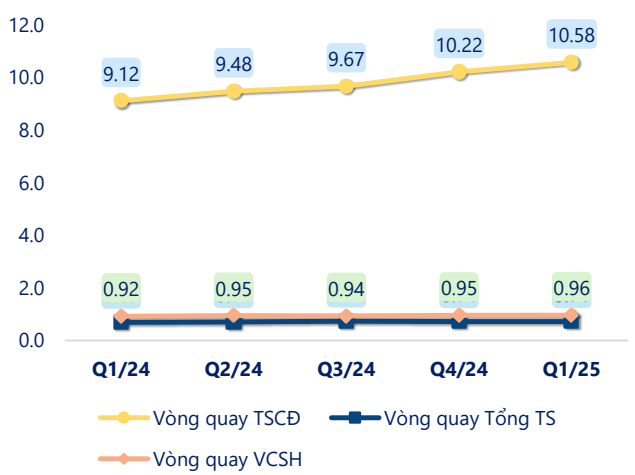
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



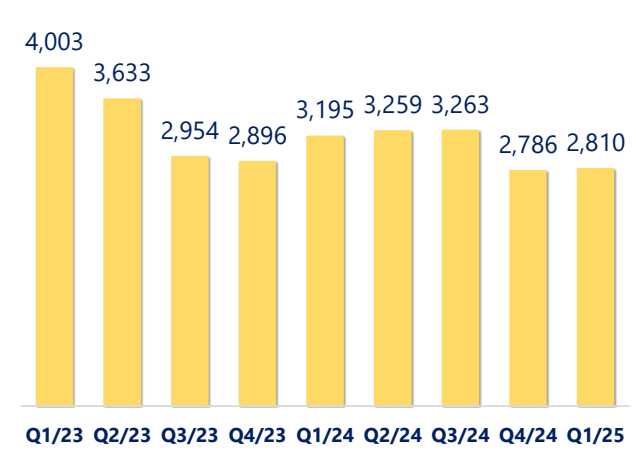
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

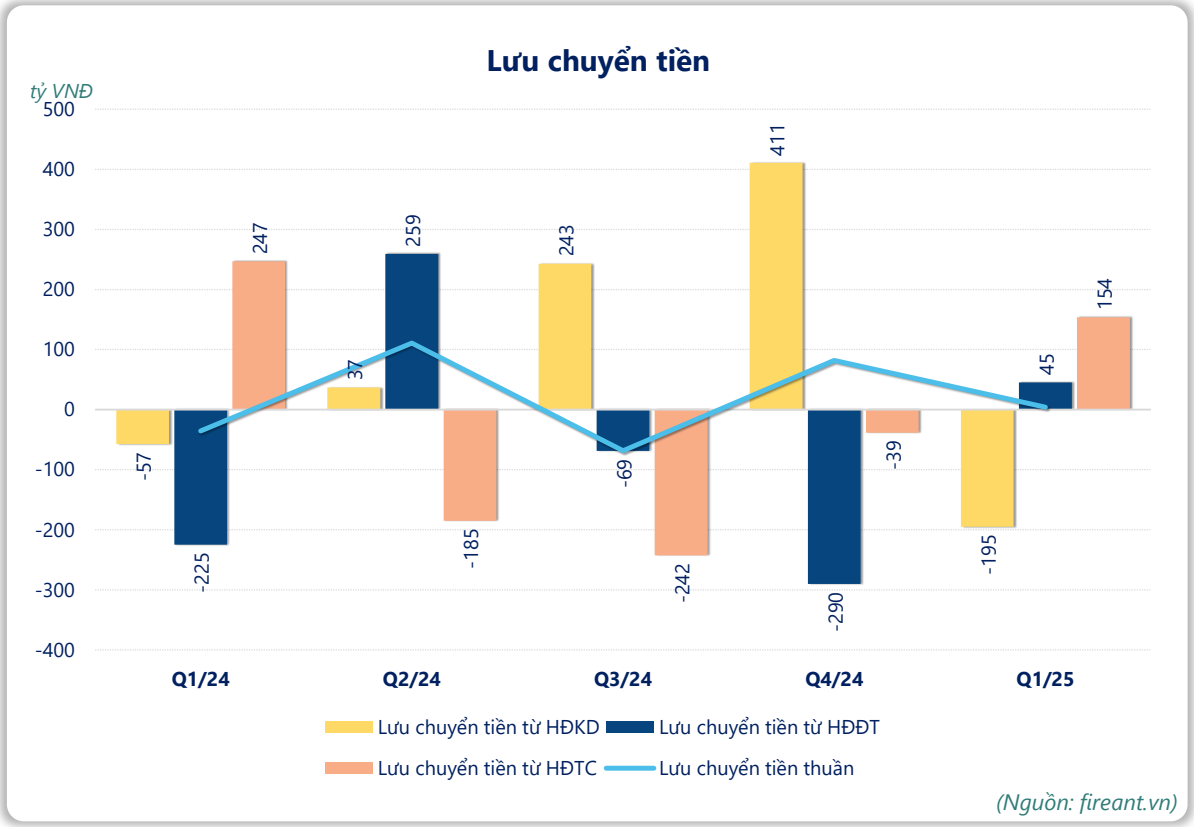


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Gỗ An Cường (HSX: ACG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**802**	**695**	**15.4%**	**3,981**	**3,762**	**5.8%**
Giá vốn hàng bán	566	481	17.7%	2,730	2,655	2.8%
Lợi nhuận gộp	236	214	10.2%	1,251	1,108	13.0%
Doanh thu HĐTC	37.8	45.7	-17.3%	163	160	2.4%
Chi phí TC	9.28	9.79	-5.2%	36.2	45.3	-20.2%
Chi phí lãi vay	6.17	8.02	-23.0%	27.6	38.8	-29.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.25**	**1.85**	**-86.6%**
Chi phí bán hàng	118	112	5.8%	494	522	-5.4%
Chi phí QLDN	**37.2**	**38.9**	**-4.3%**	**310**	**172**	**80.0%**
LN thuần từ HĐKD	109	99.4	9.2%	575	529	8.7%
Lợi nhuận khác	**0.29**	**1.84**	**-84.3%**	**-51.0**	**11.3**	**-553%**
LN trước thuế	109	101	7.7%	524	540	-3.0%
Lợi nhuận sau thuế	**85.0**	**81.4**	**4.4%**	**420**	**437**	**-3.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**85.0**	**81.4**	**4.4%**	**420**	**437**	**-3.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)